

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 128/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Đặng Thị P** – Sinh năm: 1995. Trú tại: Tổ 74, số nhà 16 đường L, phường B, quận S, TP.Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn P** – Sinh năm: 1988. Trú tại: Tổ 74, số nhà 16 đường L, phường B, quận S, TP.Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Đặng Thị P** và ông **Nguyễn Văn P** (Do công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Đặng Thị P và ông Nguyễn Văn P nên Giấy chứng nhận kết hôn số 205/2013, quyển số I/2013 do Ủy ban nhân dân phường B, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 03/12/2013 không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị P và ông Nguyễn Văn P thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Bà Đặng Thị P và ông Nguyễn Văn P xác định có 02 con chung là: Nguyễn Đặng Thanh T, sinh ngày: 16/10/2014 và Nguyễn Đặng Thùy T, sinh ngày: 18/3/2017. Ly hôn, bà Đặng Thị P và ông Nguyễn Văn P thỏa thuận thống nhất giao cháu Nguyễn Đặng Thùy T cho bà Đặng Thị P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Giao cháu Nguyễn Đặng Thanh T cho ông Nguyễn Văn P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Cả hai không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.

- Về quan hệ nợ chung: Không có.

- Về án phí : Án phí HNGĐ sơ thẩm 150.000 đồng bà Đặng Thị P và ông Nguyễn Văn P phải chịu mỗi người 75.000 đồng nhưng bà Đặng Thị P tự nguyện chịu 150.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, Tp. Đà Nẵng theo biên lai số 008807 ngày 26/6/2018. Hoàn trả lại cho bà Đặng Thị P 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường B;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ TRÂM